

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 13/5/2022

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Lê;

Ông Trần Văn Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Rum Ba – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 171/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị H – sinh năm: 1998;

Địa chỉ: Khu phố PMT, thị trấn PT, huyện TH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Văn L - Sinh năm: 1998;

Địa chỉ: Thôn PL, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Trần Văn L tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được UBND xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển số 01/2019 ngày 19/01/2019. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2020 thì anh L có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị H và anh L đã không còn sống chung từ đầu năm 2021 cho đến nay. Nay chị H thấy tình cảm

vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị H và anh L có 01 con chung tên Trần Võ Nhật A, sinh ngày 05/11/2020, hiện nay cháu A đang sống với chị H, ly hôn chị H mong muốn tiếp tục nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày ngày 09/5/2022 bị đơn anh Trần Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L thống nhất với lời trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng. Nay chị H xin ly hôn anh L thống nhất ly hôn với chị H.

Về con chung: Chị H và anh L có 01 con chung tên Trần Võ Nhật A, sinh ngày 05/11/2020, hiện nay cháu A đang sống với chị H, ly hôn anh L thống nhất giao cháu A cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung vợ chồng tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: Chị H và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì phải đi làm ăn xa nên anh L xin Tòa án cho anh L vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải và các phiên tòa xét xử vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc nội dung giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tuân thủ đúng quy định pháp luật; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày, tranh luận của đương sự tại phiên tòa đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị H và anh L. Về con chung: Giao con chung Trần Võ Nhật A, sinh ngày 05/11/2020 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị HĐXX không xét; Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh L tự thỏa thuận giải quyết nên đề nghị không xét. Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chị H phải chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và về nội dung giải quyết vụ án, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Văn L đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị H và anh Trần Văn L tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được UBND xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển số 01/2019 ngày 19/01/2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp. HĐXX nhận thấy tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh L vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, trong quá trình làm việc tại Tòa án bị đơn anh L có bản trình bày thống nhất ly hôn với chị H nên HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh L.

[3] Về con chung: Chị H và anh L thống nhất thỏa thuận khi ly hôn giao con chung Trần Võ Nhật A, sinh ngày 05/11/2020 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. HĐXX đã giải thích pháp luật về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con để đảm bảo cuộc sống, sinh hoạt của con chung nhưng chị H vẫn không yêu cầu nên HĐXX không xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Võ Thị H và anh Trần Văn L.

Về con chung: Giao con chung Trần Võ Nhật A, sinh ngày 05/11/2020 cho chị Võ Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Trần Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị Võ Thị H phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004188 ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên nên hoàn lại cho chị Võ

Thị H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. PH;
- Chi cục THADS H. PH;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- UBND xã HT;
- (số 18/2019, quyền số 01/2019 ngày 19/01/2019)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Minh Nhật